

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2021-2022 (Điều chỉnh lần 1)

Lớp: CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K16

Địa điểm giảng dạy: TRỤ SỞ CHÍNH

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 15 (04/4 - 10/4/2022)							Tuần 16 (11/4 - 17/4/2022)							Tuần 17 (18/4 - 24/4/2022)							Tuần 18 (25/4 - 01/5/2022)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7				
Tiếng Anh 2	C1.402	60	S							Giờ Tổ Hùng Vương				234					234							234					
Trương Trần Phương Thảo			C	345	345							345					345	345					345	345							
Chính trị	C1.402	75	S																												
Ngũ Kim Tho			C			1234	1234	1234					1234	1234				1234	1234	1234						1234	1234				
Pháp luật	C1.402	30	S		1234							1234					1234									1234					
Nguyễn Thanh Toàn			C																												
Giáo dục thể chất	Sân tập	60	S			1234		1234					1234		1234		1234					1234			1234		1234				
Huỳnh Tương Lay			C																												
Dược Lý	C1.503	30	S																												
Chiêm Thị Phượng			C																												
Điều dưỡng cơ sở 1	C1.503	90	S																												
Nguyễn Thị Ngọc Thanh Nguyễn Thị Mai Hương			C																												
Điều dưỡng cơ sở 2	C1.503	105	S																												
Nguyễn Thị Mai Hương Nguyễn Thị Ngọc Thanh			C																												
Sinh hoạt chủ nhiệm/ CVHT	C1.503		S	23																											
Nguyễn Thị Mai Hương			C																												

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 19 (02/5 - 08/5/2022)							Tuần 20 (09/05 - 15/5/2022)							Tuần 21 (16/5- 22/5/2022)							Tuần 22 (23/5 - 29/5/2022)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7				
Tiếng Anh 2	C1.402	60	S	LỄ 30/4 & 1/5			234						234						234												
Trương Trần Phương Thảo			C						345	345			345			345	345					345					234				
Chính trị	C1.402	75	S																												
Ngũ Kim Thò			C		1234	1234				1234	1234					1234	1234								1234	1234	123				
Pháp luật	C1.402	30	S							1234						1234						23									
Nguyễn Thanh Toàn			C					1234																							
Giáo dục thể chất	Sân tập	60	S		1234		1234		1234		1234				1234		1234				1234										
Huỳnh Tương Lay			C																												
Dược Lý	C1.503	30	S																												
Chiêm Thị Phương			C																												
Điều dưỡng cơ sở 1	C1.503	90	S																												
Nguyễn Thị Ngọc Thanh Nguyễn Thị Mai Hương			C																												
Điều dưỡng cơ sở 2	C1.503	105	S																												
Nguyễn Thị Mai Hương Nguyễn Thị Ngọc Thanh			C																												



[illegible][illegible]

DUYỆT CỦA BGH

TRƯỜNG KHOA



Lý Thanh Tùng

ThS. Trần Văn Hạnh